|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐỒNG NAI**Số: /TTr-UBND**DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành, cụ thể như sau:

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ**

1. **Cơ sở pháp lý**
* Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
* Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
* Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
* Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.
1. **Cơ sở thực tiễn**
* Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2019- 2023 tại Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng nai với tổng số văn bản được tập hợp trong kỳ hệ thống hóa đến ngày 31/12/2023: **1109** văn bản (Nghị quyết: 294 văn bản; Quyết định: 787 văn bản; Chỉ thị: 28 văn bản). Trong đó, có 46 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Qua rà soát, các Nghị quyết này đã qua nhiều thời kỳ đến nay giai đoạn thực hiện không còn phù hợp hoặc chưa được bãi bỏ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc ban hành Nghị quyết nhằm bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp theo quy định pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, thống nhất việc áp dụng quy định pháp luật theo quy định của Trung ương tại địa phương.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo**

Việc kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện toàn diện, đúng trình tự theo quy định của pháp luật đề xử lý những văn bản không còn phù hợp; có sự phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc giữa cơ quan tham mưu ban hành văn bản và Sở Tư pháp.

 **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO**

Bãi bỏ các các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Được sự chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 591/HĐND-VP ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 12565/UBND-THNC ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 576/TB-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các ngành liên quan soạn thảo, hoàn chỉnh Tờ trình về bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các văn bản pháp luật không còn phù hợp, Sở Tư pháp có Văn bản số 3768/STP-XDPBPL gửi các sở, ban, ngành đề nghị phối hợp rà soát, tham mưu bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các đơn vị, ngày ... tháng ... năm 2024, Sở Tư pháp có Văn bản số .../STP-XDPBPL về việc góp ý dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành và Văn bản số .../STP-XDPBPL gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, đề nghị các đơn vị có nội dung văn bản quy phạm pháp luật cần thiết trình bãi bỏ có văn bản, báo cáo và gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, lập danh mục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong cùng một Nghị quyết.

Đến hết thời gian lấy ý kiến, Sở Tư pháp đã nhận được Văn bản số .../VP-CTTĐT ngày ... tháng ... năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (không có ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh) và ý kiến góp ý của ... cơ quan, đơn vị, ... đơn vị có văn bản đề xuất gửi về. Trong đó, về cơ bản các đơn vị có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định.

Ngày ... tháng ...năm 2024, Sở Tư pháp có Văn bản số .../STP-XDPBPL về việc lấy ý kiến thẩm định các Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành. Hết thời gian lấy ý kiến, Sở Tư pháp nhận được ý kiến của .../18 thành viên Hội đồng thẩm định, có .../... ý kiến đều thống nhất với nội dung dự thảo, các thành viên không có ý kiến xem như thống nhất đối với nội dung dự thảo.

Ngày ... tháng ... năm 2024, Hội đồng tư vấn thẩm định có Báo cáo thẩm định số .../BC-HĐTVTĐ thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành. Theo đó, Sở Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung theo ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định.

**V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. **Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều cụ thể:

**Điều 1.** **Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết**

**Điều 2. Bãi bỏ một phần các Nghị quyết**

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

**2.** **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2. Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2020.
3. Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.
4. Nghị quyết số 188/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.
5. Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thưc̣ hiêṇ các Nghi ̣ quyết của Hôị đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vưc̣ giảm nghèo giai đoaṇ 2016 – 2020.

**Lý do bãi bỏ:** Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 188/2019/NQ-HĐND được ban hành để quy định chính sách hỗ trợ đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018-2020, hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập giai đoạn từ năm 2018-2020, riêng Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND quy định việc kéo dài thời gian thưc̣ hiêṇ các Nghi ̣ quyết của Hôị đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vưc̣ giảm nghèo giai đoaṇ 2016 – 2020. Đến nay, những nội dung này không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thời gian thực hiện cũng không còn phù hợp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về các hình thức xử lý văn bản được rà soát quy định “a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế”. Theo đó, các Nghị quyết này không còn phù hợp theo quy định, cần thiết phải bãi bỏ theo khoản 3 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1. Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất.

**Lý do bãi bỏ:** Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở quy định tại Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định hướng dẫn và Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Tuy nhiên, căn cứ Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó, thẩm quyền quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thay đổi, nên cơ sở pháp lý xây dựng Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã không còn phù hợp với các quy định của Chính phủ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về các hình thức xử lý văn bản được rà soát quy định *“a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế”*. Theo đó, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp theo quy định, cần thiết phải bãi bỏ theo khoản 3 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Bãi bỏ một phần **Nghị quyết 162/2019/NQ-HĐND**

**Bãi bỏ điểm k khoản 2 Điều 6** **Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo** **Nghị quyết 162/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019** **của Hội đồng nhân dân tỉnh.**

**Lý do bãi bỏ: Nghị quyết 162/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó quy định nội dung Chi hỗ trợ Tổ Trật tự ATGT cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh).**

**Đến ngày 27 tháng 8 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2553/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ trật tự, an toàn giao thông tại các địa phương trong tỉnh.**

**Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 143** Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP). Theo đó, một phần đối tượng điều chỉnh của **Nghị quyết 162/2019/NQ-HĐND** không còn**, việc bãi bỏ điểm k Điều 6 Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Nghị quyết 162/2019/NQ-HĐND là phù hợp theo quy định.**

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị; Ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - TT. Tỉnh ủy; - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; - Chánh, Phó Chánh Văn phòng; - Lưu: VT, THNC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |